**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 17:**

**LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM**

**Câu 1:**  Lao động nước ta đang có xu hướng chuyển từ khu vực nhà nước sang các khu vực khác vì

**A.** tác động của công nghiệp hoá và hiện đại hoá.

**B.** khu vực Nhà nước sản xuất không có hiệu quả.

**C.** kinh tế nước ta đang từng bước chuyển sang cơ chế thị trường.

**D.** nước ta đang thực hiện nền kinh tế mở, thu hút mạnh đầu tư nước ngoài.

**Câu 2:**  Để giải quyết vấn đề việc làm cho người lao dộng ở nước ta, hướng nào sau đây đạt hiệu quả cao nhất?

**A.** Phân bố lại dân cư và nguồn lao động

**B.** Thực hiện tốt chính sách dân số, sức khỏe sinh sản

**C.** Phát triển kinh tế, chú ý thích đáng ngành dịch vụ

**D.** Đẩy mạng xuất khẩu lao động

**Câu 3:**  Ở nước ta, việc làm đang là vấn đề xã hội gay gắt vì

**A.** tỉ lệ thất nghiệp và tỉ lệ thiếu việc làm trên cả nước còn rất lớn.

**B.** có nguồn lao động dồi dào trong khi chất lượng lao động chưa cao.

**C.** có nguồn lao động dồi dào trong khi nền kinh tế còn chậm phát triển.

**D.** số lượng lao động cần giải quyết việc làm hằng năm cao hơn số việc làm mới.

**Câu 4:**  Năng suất lao động ở nước ta hiện nay thuộc nhóm thấp nhất thế giới, nguyên nhân là

**A.** Trình độ khoa học kĩ thuật và chất lượng lao động thấp

**B.** Phân bố lao động trong phạm vi cả nước còn bất hợp lí

**C.** Phân công lao động xã hội theo ngành còn chậm chuyển biến

**D.** Trình độ đô thị hóa thấp

**Câu 5:**  Chất lượng nguồn lao động nước ta còn nhiều hạn chế, nguyên nhân là

**A.** Nguồn lao động chưa thật sự cần cù, chịu khó

**B.** Tính sáng tạo của lao động chưa thực sự cao

**C.** Người lao động phần lớn còn thiếu kinh nghiệm

**D.** Công tác đào tạo lao động chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội

**Câu 6:**  Chất lượng nguồn lao động của nước ta được nâng lên nhờ

**A.** việc đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

**B.** việc tăng cường xuất khẩu lao động sang các nước phát triển.

**C.** những thành tựu trong phát triển văn hoá, giáo dục, y tế.

**D.** tăng cường giáo dục hướng nghiệp, đa dạng các loại hình đào tạo.

**Câu 7:**  Biện pháp chủ yếu để giảm bớt tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị nước ta là

**A.** Đẩy mạnh công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

**B.** Phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ

**C.** Phân bố lại lao động trong phạm vi cả nước

**D.** Đẩy mạnh xuất khẩu lao động

**Câu 8:**  Tỉ lệ thời gian lao động được sử dụng ở nông thôn ngày càng tăng là do:

**A.** Thực hiện tốt chính sách dân số **B.** Phân bố lại dân cư và lao động

**C.** Đa dạng hóa cơ cấu kinh tế nông thôn **D.** Phát triển các ngành dịch vụ

**Câu 9:**  Biểu hiện nào không chứng tỏ việc làm là một vấn đề kinh tế - xã hội lớn ở nước ta hiện nay?

**A.** Mỗi năm nước ta phải giải quyết hơn 1 triệu việc làm mới

**B.** Tỉ lệ thấp nghiệp ở thành thị là 5,3% ( năm 2005)

**C.** Tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn là 9,3% ( năm 2005)

**D.** Lao động phân bố chênh lệch giữa nông thôn và thành thị

**Câu 10:**  Trong cơ cấu lao động có việc làm ở nước ta phân theo trình độ chuyên môn kĩ thuật, thành phần chiếm tỉ trọng cao nhất là

**A.** Có chứng chỉ sơ cấp **B.** Trung cấp chuyên nghiệp

**C.** Cao đẳng, địa học, trên đại học **D.** Chưa qua đào tạo

**Câu 11:**  Việc tập trung lao động trình độ cao ở các thành phố lớn gây khó khăn gì?

**A.** Việc bố trí, sắp xếp việc làm.

**B.** Phát triển các ngành đòi hỏi kĩ thuật cao.

**C.** Thiếu lao động có trình độ ở miền núi, trung du.

**D.** Thiếu lao động tay chân cho các ngành cần nhiều lao động.

**Câu 12:**  Hạn chế lớn nhất của nguồn lao động nước ta là

**A.** Trình độ chuyên môn, kĩ thuật chưa cao **B.** Thể lực chưa thật tốt

**C.** Còn thiếu kĩ năng làm việc **D.** thiếu bền bỉ, dẻo dai.

**Câu 13:** Nhận định nào chưa chính xác về chất lượng nguồn lao động nước ta?

**A.** Cần cù, sáng tạo.

**B.** Chất lượng nguồn lao động cao.

**C.** Nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp.

**D.** Nhiều kinh nghiệm trong sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

**Câu 14:**  Nhận định nào chưa chính xác của nguồn lao động nước ta hiện nay?

**A.** Có chất lượng ngày càng nâng cao.

**B.** Trình độ chuyên môn kĩ thuật còn mỏng.

**C.** Lao động có trình độ tập trung ở các thành phố lớn.

**D.** Chất lượng lao động đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước.

**Câu 15:**  Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế có sự thay đổi theo hướng:

**A.**  Lao động ở khu vực kinh tế ngoài Nhà nước tăng

**B.** Lao động ở khu vực kinh tế Nhà nước tăng nhanh

**C.**   Lao động ở khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh

**D.** Câu B và C đúng

**Câu 16:**  Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế ở nước ta chuyển dịch theo hướng

**A.** Tăng tỉ trọng khu vực nông – lâm – ngư nghiệp, giảm tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng và khu vực dịch vụ.

**B.** Tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng, giảm khu vực nông – lâm – ngư nghiệp và khu vực dịch vụ

**C.** Giảm tỉ trọng khu vực dịch vụ, tăng tỉ trọng khu vực nông – lâm – ngư nghiệp và khu vực công nghiệp – xây dựng

**D.** Giảm tỉ trọng khu vực nông – lâm – ngư nghiệp, tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng và khu vực dịch vụ

**Câu 17:**  Cơ cấu lao động theo thành thị và nông thôn có sự thay đổi theo hướng:

**A.** Lao động thành thị tăng **B.** Lao động nông thôn tăng

**C.** Lao động thành thị giảm **D.** Lao động nông thôn không tăng

**Câu 18:**  Lao động nước ta chủ yếu tập trung ở các ngành nông – lâm nghiệp là do

**A.** Các ngành này có năng suất lao động thấp hơn nền cần nhiều lao động

**B.** Sản xuất nông- lâm nghiệp ít gặp rủi ro nên thu hút nhiều người lao động

**C.** Các ngành này có thu nhập cao nên thu hút nhiiều lao động

**D.** Đây là các ngành có cơ cấu đa dạng nên thu hút nhiều lao động

**Câu 19:**  Đặc điểm nào không phải là ưu điểm của nguồn lao động nước ta?

**A.** Dồi dào, tăng khá nhanh. **B.** Khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật.

**C.** Cần cù, sáng tạo, có kinh nghiệm sản xuất.**D.** Tỉ lệ lao động chuyên môn kỹ thuật còn ít.

**Câu 20:**  Khu vực có tỉ trọng giảm liên tục trong cơ cấu sử dụng lao động của nước ta là

**A.** thuỷ sản. **B.** công nghiệp.

**C.** xây dựng. **D.** nông, lâm nghiệp.

**Câu 21:**  Lao động trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước có xu hướng tăng về tỉ trọng là do

**A.** luật đầu tư thông thoáng.

**B.** cơ chế thị trường đang phát huy tác dụng tốt.

**C.** sự yếu kém trong khu vực kinh tế Nhà nước.

**D.** nhà nước đầu tư phát triển mạnh vào các vùng nông nghiệp hàng hóa.

**Câu 22:**  Nguyên nhân chủ yếu khiến tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn nước ta còn cao là

**A.** Sản xuất nông nghiệp mang tính màu vụ, hoạt động phi nông nghiệp còn hạn chế

**B.** Tỉ lệ lao động qua đào tạo ở nông thôn thấp

**C.** Lực lượng lao động tập trung quá đông ở khu vực nông thôn

**D.** Đầu tư khoa học kĩ thuật làm tăng năng suất lao động

**Câu 23:**  Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế ở nước ta đang chuyển dịch theo hướng

**A.** Tăng tỉ trọng khu vực Nhà nước, giảm tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài

**B.** Tăng tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, giảm tỉ trọng khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước

**C.** Giảm tỉ trọng khu vực nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực ngoài nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài

**D.** Giảm tỉ trọng khu vực ngoài nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước

**Câu 24:**  Cho bảng số liệu:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành phần kinh tế | 2005 | 2007 | 2010 | 2013 |
| Nhà nước | 11,6 | 11,0 | 10,4 | 10,2 |
| Ngoài nhà nước | 85,8 | 85,5 | 86,1 | 86,4 |
| Có vốn đầu tư nước ngoài | 2,6 | 3,5 | 3,5 | 3,4 |

Nhận xét nào không đúng với bảng số liệu trên ?

**A.** Cơ cấu lao động phân theo thành phần kinh tế có sự thay đổi.

**B.** Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước có tỉ trọng lớn nhất.

**C.** Thành phần kinh tế Nhà nước có xu hướng tăng.

**D.** Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có tỉ trọng nhỏ nhất.

**Câu 25:**  Biện pháp chủ yếu để giảm bớt tỉ lệ thiếu việc làm ở khu vực nông thôn nước ta là

**A.** Đa dạng hóa các hoạt động kinh tế ở nông thôn

**B.** Phân bố lại lao động trong phạm vi cả nước

**C.** Xuất khẩu lao động

**D.** Chuyển một số nhà máy từ thành thị về nông thôn

**Câu 26:**  Nguồn lao động nước ta dồi dào cho thấy

**A.** Số người trong độ tuổi quy định có khả năng tham gia lao động lớn

**B.** Số người đang làm việc trong ngành kinh tế lớn

**C.** Số người trẻ đang chuẩn bị tham gia làm việc trong các ngành kinh tế lớn.

**D.** Số trẻ em chưa đến tuổi lao động lớn

**Câu 27:**  Cơ cấu lao động theo các ngành kinh tế đang có sự thay đổi theo xu hướng

**A.** tăng tỉ trọng lao động ở khu vực ngoài nhà nước.

**B.** giảm tỉ trọng lao động ở khu vực nông – lâm – ngư nghiệp.

**C.** giảm tỉ trọng lao động ở khu vực công nghiệp – xây dựng.

**D.** tăng tỉ trọng lao động ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 28:**  Chất lượng lao động nước ta ngày càng được nâng lên, chủ yếu do

**A.** Các thành tựu trong phát triển văn hóa, giáo dục, y tế

**B.** Học hỏi quá trình tăng cường xuất khẩu lao động

**C.** Đời sống vật chất của người lao động tăng

**D.** Xu hướng tất yếu của quá trình hội nhập quốc

**Câu 29:**  Mỗi năm nguồn lao động nước ta tăng thêm

**A.** Khoảng 1 triệu lao động **B.** Khoảng 2 triệu lao động

**C.** Khoảng 3 triệu lao động **D.** Khoảng 4 triệu lao động

**Câu 30:**  Quỹ thời gian lao động chưa tận dụng triệt để là tình trạng khá phổ biến hiện nay ở các xí nghiệp

**A.** tư nhân. **B.** quốc doanh.

**C.** liên doanh. **D.** có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 31:**  Việc tập trung lao động quá đông ở đồng bằng đã ảnh hưởng

**A.** tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm ở đồng bằng rất lớn.

**B.** gây cản trở cho việc bố trí, sắp xếp, giải quyết việc làm.

**C.** tạo thuận lợi cho việc phát triển các ngành có kĩ thuật cao.

**D.** giảm bớt tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm ở miền núi.

**Câu 32:**  Mặt hạn chế của việc sử dụng lao động của nước ta hiện nay là:

**A.** Năng suất lao động vẫn còn thấp

**B.** Phân công lao động chậm chuyển biến

**C.** Quỹ thời gian chưa được tận dụng triệt để

**D.** Tất cả đều đúng

**Câu 33:**  Trong các biện pháp dưới đây, biện pháp nào là cấp bách để nâng cao lượng nguồn lao động của nước ta hiện nay?

**A.** Tăng cường xuất khẩu lao động để học hỏi kinh nghiệm

**B.** Đổi mới mạnh mẽ phương thức đào tạo người lao động

**C.** Nâng cao thể trạng người lao động

**D.** Bố trí lại nguồn lao động cho hợp lí

**Câu 34:**  Trong cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế (2005), lao động chiếm tỉ trọng lớn nhất thuộc về:

**A.** Kinh tế Nhà nước

**B.** Kinh tế ngoài Nhà nước

**C.** Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

**D.** Câu A và C đúng

**Câu 35:**  Cơ cấu lao động phan theo thành thị, nông thôn ở nước ta có đặc điểm

**A.** Tỉ trọng lao động ở khu vực nông thôn thấp hơn thành thị

**B.** Tỉ trọng lao động ở khu vực nông thôn cao hơn thành thị

**C.** Tỉ trọng lao động ở hai khu vực tương đương nhau

**D.** Tỉ trọng lao động ở khu vực nông thôn tăng, ở khu vực thành thị giảm

**Câu 36:**  Cơ cấu sử dụng lao động nước ta có sự thay đổi mạnh mẽ trong những năm gần đây chủ yếu do

**A.** năng suất lao động nâng cao.

**B.** chuyển dịch hợp lí cơ cấu ngành, cơ cấu lãnh thổ.

**C.** tác động của cách mạng khoa học- kĩ thuật và quá trình đổi mới.

**D.** số lượng và chất lượng nguồn lao động ngày càng được nâng cao.

**Câu 37:**  Hạn chế nào không đúng của nguồn lao động nước ta?

**A.** Có trình độ cao còn ít. **B.** Thiếu tác phong công nghiệp.

**C.** Năng suất lao động chưa cao. **D.** Phân bố hợp lí giữa các vùng.

**Câu 38:**  Thu nhập bình quân của lao động nước ta thuộc laoij thấp trên thế giới là do

**A.** Phần lớn lao động sống ở nông thôn **B.** Người lao động thiếu cần cù, sáng tạo

**C.** Năng suất lao động thấp **D.** Độ tuổi trung bình của người lao động cao

**Câu 39:**  Cơ cấu sử dụng lao động trong các ngành kinh tế ở nước ta thay đổi, chủ yếu do

**A.** Kết quả của quá trình đô thị hóa

**B.** Két quả của công nghiệp hóa, hiện đại hóa

**C.** Có sự phân bộ lại dân cư và lao động giữa các vùng trong cả nước

**D.** Yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế

**Câu 40:**  Sự thay đổi cơ cấu lao động theo ngành ở nước ta hiện nay phù hợp với:

**A.** Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa

**B.** Quá trình đô thị hóa

**C.** Xu hướng phát triển nền kinh tế thị trường

**D.** Câu B và C đúng

**Câu 41:**  Khu vực chiếm tỉ trọng thấp nhưng lại tăng rất nhanh trong cơ cấu sử dụng lao động của nước ta là

**A.** tư nhân. **B.** cá nhân.

**C.** nhà nước. **D.** có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 42:**  Trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước thì lực lượng lao động trong các khu vực kinh tế ở nước ta sẽ chuyển dịch theo hướng

**A.** giảm dần tỉ trọng lao động trong khu vực dịch vụ.

**B.** tăng dần tỉ trọng lao động trong khu vực nông, lâm, ngư.

**C.** tăng dần tỉ trọng lao động trong khu vực sản xuất công nghiệp, xây dựng.

**D.** tăng dần tỉ trọng lao động trong khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

**Câu 43:**  Nhận định nào dưới đây không đúng với đặc điểm lao động nước ta?

**A.** Nguồn lao động dồi dào, tăng nhanh

**B.** Đội ngũ công nhân kĩ thuật lành nghề còn thiếu nhiều

**C.** Chất lượng lao động ngày càng được nâng lên

**D.** Lực lượng lao động có trình độ cao đông đảo

**Câu 44:**  Phương hướng giải quyết việc làm đối với khu vực thành thị là

**A.** mở các trường dạy nghề, xuất khẩu lao động.

**B.** xây dựng nhiều nhà máy với quy mô nhỏ, cần nhiều lao động phổ thông.

**C.** xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ quy mô nhỏ, cần nhiều lao động.

**D.** xây dựng nhiều nhà máy lớn với quy trình công nghệ tiên tiến, cần nhiều lao động.

**Câu 45:**  Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ trình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm vẫn còn gay gắt ở nước ta (số liệu 2005):

**A.** Tỉ lệ thất nghiệp là 2,1% **B.** Tỉ lệ thiếu việc làm là 8,1%

**C.** Tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị 5,3% **D.** Tất cả đều đúng

**Câu 46:**  Cho bảng số liệu:  
Cơ cấu lao động phân theo thành phần kinh tế nước ta giai đoạn 2005 – 2013    ( Đơn vị: % )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành phần kinh tế | 2005 | 2007 | 2010 | 2013 |
| Nhà nước | 11,6 | 11,0 | 10,4 | 10,2 |
| Ngoài nhà nước | 85,8 | 85,5 | 86,1 | 86,4 |
| Có vốn đầu tư nước ngoài | 2,6 | 3,5 | 3,5 | 3,4 |

Nhận xét nào không đúng với bảng số liệu trên ?

**A.** Cơ cấu lao động phân theo thành phần kinh tế có sự thay đổi.

**B.** Thành phần kinh tế ngoài Nhà nước có tỉ trọng lớn nhất.

**C.** Thành phần kinh tế Nhà nước có xu hướng tăng.

**D.** Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có tỉ trọng nhỏ nhất.

**Câu 47:**  Nhận định nào sau đây không đúng về đặc điểm nguồn lao động của nước ta?

**A.** Nguồn lao động dồi dào và tăng nhanh.

**B.** Lực lượng lao động có trình độ cao đông đảo.

**C.** Đội ngũ công nhân kĩ thuật lành nghề còn thiếu.

**D.** Chất lượng lao động ngày càng được nâng cao.

**Câu 48:** Đây không phải là biện pháp quan trọng nhằm giải quyết việc làm ở nông thôn

**A.** đa dạng hoá các hoạt động sản xuất địa phương.

**B.** thực hiện tốt chính sách dân số, sức khoẻ sinh sản.

**C.** phân chia lại ruộng đất, giao đất giao rừng cho nông dân.

**D.** coi trọng kinh tế hộ gia đình, phát triển nền kinh tế hàng hoá.

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | C | 11 | C | 21 | B | 31 | A | 41 | D |
| 2 | C | 12 | A | 22 | A | 32 | D | 42 | D |
| 3 | A | 13 | B | 23 | C | 33 | B | 43 | D |
| 4 | A | 14 | D | 24 | C | 34 | B | 44 | C |
| 5 | D | 15 | C | 25 | A | 35 | B | 45 | D |
| 6 | D | 16 | D | 26 | A | 36 | C | 46 | C |
| 7 | B | 17 | A | 27 | B | 37 | D | 47 | D |
| 8 | C | 18 | A | 28 | A | 38 | C | 48 | C |
| 9 | D | 19 | D | 29 | A | 39 | B |  |  |
| 10 | D | 20 | D | 30 | B | 40 | A |  |  |